

Số: /BC-VPUB

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận tháng 5 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) theo thời gian thực trên môi trường điện tử (Bộ Chỉ số 766).

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5137/UBND-PVHCC ngày 05/11/2024 về việc nâng cao kết quả đánh giá, xếp loại của tỉnh đối với Bộ chỉ số theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg. Qua tổng hợp, thống kê và phân tích các dữ liệu của Bộ chỉ số trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>). Số liệu được sử dụng làm căn cứ đánh giá, xếp loại được thống kê tại thời điểm lúc 10 giờ 00 phút ngày 04/6/2025 và sẽ thay đổi theo thời gian thực.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVCTT trên địa bàn tỉnh tháng 5 năm 2025 (theo 3 Phụ lục đính kèm), cụ thể như sau:

I. Các chỉ tiêu báo cáo theo Bộ Chỉ số 766:

Trong tháng 5/2025, tỉnh Ninh Thuận đạt 90,76 điểm, xếp hạng thứ **01/63** tỉnh, thành phố trên toàn quốc, tăng **10 hạng** so với mốc số liệu tháng 4/2025 (chỉ số của tỉnh chỉ đạt 74,15 điểm, xếp hạng thứ **11/63** tỉnh, thành phố).

1. Về kết quả nhóm Chỉ số tổng hợp Bộ chỉ số 766 của UBND tỉnh.

TT	CHỈ SỐ	TỶ LỆ %	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
1	Điểm công khai minh bạch	100	18
2	Điểm dịch vụ công trực tuyến	73,18	16,66
3	Điểm mức độ hài lòng	97	17,5
4	Điểm số hóa hồ sơ	89,86	19,8
5	Điểm tiến độ giải quyết	93,75	18,8
	Tổng cộng	90,76	90,76

2. Về kết quả tổng hợp Bộ chỉ số 766 của cấp Sở

TT	ĐƠN VỊ	Điểm số/Tỷ lệ			Xếp hạng		
		T4/ 2025	T5/ 2025	Tăng/ Giảm	T4/ 2025	T5/ 2025	Tăng/ Giảm
1	Sở Tư pháp	43,84	26,06	-17,77	12	12	0
2	Sở Xây dựng	88,52	95,02	6,50	6	2	4
3	Sở Khoa học và CN	88,36	91,59	3,23	7	7	0
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	57,77	67,72	9,95	11	11	0
5	Sở Nội vụ	95,32	94,58	-0,74	2	4	-2
6	Sở Văn hóa, TT và DL	86,07	92,84	6,77	8	6	2
7	Sở Tài chính	67,09	73,65	6,56	9	10	-1
8	Sở Y tế	89,97	89,21	-0,76	4	8	-4
9	Sở Công Thương	66,11	76,34	10,24	10	9	1
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	88,78	94,75	5,97	5	3	2
11	Sở Dân tộc và Tôn giáo	95,64	95,45	0	1	1	0
12	Ban Quản lý các KCN	94,85	94,55	-0,31	3	5	-2

Kết quả của tháng 5/2025:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo **hạng 1** giữ nguyên hạng, xếp loại xuất sắc;
- Sở Xây dựng **hạng 2** tăng 4 hạng, xếp loại xuất sắc;
- Sở Giáo dục và Đào tạo **hạng 3** tăng 2 hạng, xếp loại xuất sắc.
- Sở Tài chính **hạng 10** giảm 1 hạng (10/12), xếp loại trung bình.
- Sở Nông nghiệp và Môi trường **hạng 11** không tăng hạng (11/12), xếp loại trung bình.
- Sở Tư pháp **hạng 12** không tăng hạng (12/12), xếp loại yếu.

3. Về kết quả tổng hợp Bộ chỉ số 766 của cấp huyện

TT	ĐƠN VỊ	Điểm số/Tỷ lệ			Xếp hạng		
		T4/ 2025	T5/ 2025	Tăng/ Giảm	T4/ 2025	T5/ 2025	Tăng/ Giảm
1	UBND thành phố PR-TC	73,91	92,29	18,38	5	4	1
2	UBND huyện Ninh Hải	86,44	93,33	6,89	1	1	0
3	UBND huyện Thuận Bắc	64,21	86,07	21,86	7	5	2
4	UBND huyện Thuận Nam	67,43	80,27	12,85	6	7	-1
5	UBND huyện Bác Ái	85,57	92,36	6,79	2	3	-1

6	UBND huyện Ninh Sơn	74,65	85,83	11,17	4	6	-2
7	UBND huyện Ninh Phước	77,57	93,25	15,68	3	2	1

Kết quả của tháng 5/2025:

- UBND huyện Ninh Hải xếp **hạng 1** giữ nguyên hạng, xếp loại xuất sắc;
- UBND huyện Ninh Phước xếp **hạng 2**, tăng 1 hạng, xếp loại xuất sắc;
- UBND huyện Bác Ái xếp **hạng 3** giảm 1 hạng, xếp loại xuất sắc;
- UBND huyện Thuận Bắc xếp **hạng 5** tăng 2 hạng (5/7), xếp loại tốt;
- UBND huyện Ninh Sơn **hạng 6** giảm 2 hạng (6/7), xếp loại tốt;
- UBND huyện Thuận Nam **hạng 7** giảm 1 hạng (7/7), xếp loại tốt.

4. Về kết quả tổng hợp Bộ chỉ số 766 của cấp xã

TT	ĐƠN VỊ	Điểm số/Tỷ lệ			Xếp hạng		
		T4/2025	T5/2025	Tăng/ Giảm	T4/ 2025	T5/ 2025	Tăng/ Giảm
I	UBND thành phố Phan Rang-Tháp Chàm						
1	UBND phường Đông Hải	76,62	94,03	17,41	37	10	27
2	UBND phường Văn Hải	83,51	94,31	10,80	19	4	15
3	UBND phường Mỹ Đông	68,04	88,54	20,49	55	40	15
4	UBND phường Đài Sơn	86,97	92,91	5,94	5	25	-20
5	UBND phường Phủ Hà	86,73	93,91	7,18	8	12	-4
6	UBND phường Đô Vinh	80,36	94,48	14,12	29	2	27
7	UBND phường Mỹ Bình	69,76	84,27	14,51	51	54	-3
8	UBND phường Kinh Dinh	87,23	91,75	4,53	2	31	-29
9	UBND phường Bảo An	79,20	92,76	13,57	31	27	4
10	UBND xã Thành Hải	77,63	90,82	13,18	34	35	-1
11	UBND phường Mỹ Hải	76,61	92,21	15,59	38	30	8
12	UBND phường Phước Mỹ	74,05	93,60	19,55	44	18	26
13	UBND phường Đạo Long	76,95	86,65	9,70	35	43	-8
II	UBND huyện Ninh Hải						
1	UBND xã Phương Hải	83,76	94,64	10,88	18	1	17
2	UBND thị trấn Khánh Hải	87,00	94,01	7,01	4	11	-7
3	UBND xã Thanh Hải	86,13	93,85	7,72	12	14	-2
4	UBND xã Nhơn Hải	87,39	94,30	6,91	1	5	-4
5	UBND xã Xuân Hải	85,85	93,34	7,48	13	22	-9

TT	ĐƠN VỊ	Điểm số/Tỷ lệ			Xếp hạng		
		T4/2025	T5/2025	Tăng/ Giảm	T4/ 2025	T5/ 2025	Tăng/ Giảm
6	UBND xã Hộ Hải	85,79	91,25	5,45	14	33	-19
7	UBND xã Tân Hải	78,63	94,04	15,41	32	9	23
8	UBND xã Tri Hải	86,26	92,65	6,38	11	28	-17
9	UBND xã Vĩnh Hải	82,82	88,64	5,83	20	39	-19
III	UBND huyện Thuận Bắc						
1	UBND xã Công Hải	76,50	93,62	17,12	39	17	22
2	UBND xã Lợi Hải	69,69	93,05	23,37	52	24	28
3	UBND xã Bắc Sơn	66,27	92,82	26,55	56	26	30
4	UBND xã Bắc Phong	79,28	93,73	14,45	30	15	15
5	UBND xã Phước Chiến	61,89	75,92	14,04	60	60	0
6	UBND xã Phước Kháng	59,40	85,25	25,85	61	50	11
IV	UBND huyện Thuận Nam						
1	UBND xã Phước Nam	64,82	78,40	13,58	58	58	0
2	UBND xã Phước Diêm	74,32	86,64	12,32	41	44	-3
3	UBND xã Phước Ninh	72,27	85,63	13,36	48	47	1
4	UBND xã Cà Ná	58,99	60,51	1,51	62	62	0
5	UBND xã Phước Minh	86,94	94,12	7,18	7	7	0
6	UBND xã Nhị Hà	68,28	77,75	9,47	53	59	-6
7	UBND xã Phước Dinh	82,45	82,79	0,34	21	56	-35
8	UBND xã Phước Hà	78,61	84,98	6,37	33	53	-20
V	UBND huyện Bắc Ái						
1	UBND xã Phước Trung	81,97	85,10	3,12	23	52	-29
2	UBND xã Phước Chính	62,52	65,67	3,15	59	61	-2
3	UBND xã Phước Tiến	84,65	85,12	0,47	17	51	-34
4	UBND xã Phước Đại	86,45	93,67	7,23	9	16	-7
5	UBND xã Phước Thành	72,64	89,01	16,37	47	37	10
6	UBND xã Phước Thắng	86,35	86,35	0,00	10	45	-35
7	UBND xã Phước Hòa	86,96	93,52	6,55	6	19	-13
8	UBND xã Phước Tân	76,04	83,49	7,45	40	55	-15
9	UBND xã Phước Bình	85,71	85,98	0,26	15	46	-31
VI	UBND huyện Ninh Sơn						
1	UBND xã Quảng Sơn	70,79	91,13	20,34	49	34	15

TT	ĐƠN VỊ	Điểm số/Tỷ lệ			Xếp hạng		
		T4/2025	T5/2025	Tăng/ Giảm	T4/ 2025	T5/ 2025	Tăng/ Giảm
2	UBND xã Lương Sơn	74,14	87,85	13,71	43	41	2
3	UBND xã Nhơn Sơn	68,09	89,10	21,01	54	36	18
4	UBND thị trấn Tân Sơn	81,04	93,89	12,85	28	13	15
5	UBND xã Mỹ Sơn	65,68	85,57	19,89	57	48	9
6	UBND xã Lâm Sơn	73,75	92,63	18,88	45	29	16
7	UBND xã Ma Nởi	70,27	93,11	22,84	50	23	27
8	UBND xã Hòa Sơn	81,72	93,50	11,78	24	20	4
VII	UBND huyện Ninh Phước						
1	UBND thị trấn Phước Dân	72,66	87,46	14,80	46	42	4
2	UBND xã Phước Thuận	81,14	94,36	13,22	26	3	23
3	UBND xã Phước Thái	85,59	85,28	-0,31	16	49	-33
4	UBND xã Phước Hữu	82,06	81,97	-0,09	22	57	-35
5	UBND xã Phước Hậu	81,38	91,64	10,26	25	32	-7
6	UBND xã Phước Hải	81,10	93,44	12,34	27	21	6
7	UBND xã An Hải	74,21	88,82	14,61	42	38	4
8	UBND xã Phước Sơn	87,03	94,22	7,18	3	6	-3
9	UBND xã Phước Vinh	76,81	94,04	17,23	36	8	28

Kết quả của tháng 5/2025:

- UBND xã Phương Hải xếp **hạng 1** tăng 17 hạng, xếp loại xuất sắc.
- UBND phường Đô Vinh xếp **hạng 2** tăng 27 hạng, xếp loại xuất sắc.
- UBND xã Phước Thuận xếp **hạng 3** tăng 23 hạng, xếp loại xuất sắc.
- UBND xã Phước Chiến xếp **hạng 60** không tăng hạng (60/62), loại khá;
- UBND xã Phước Chính xếp **hạng 61** giảm 2 hạng (61/62), loại trung bình;
- UBND xã Cà Ná xếp **hạng 62** không tăng hạng (62/62), loại trung bình.

II. Giải pháp thực hiện cải cách TTHC trọng tâm tháng 6/2025:

- Qua phân tích dữ liệu trong tháng 5/2025, nhận thấy: Trong tháng 5/2025, tỉnh Ninh Thuận đạt 90,76 điểm, xếp hạng thứ **01/63** tỉnh, thành phố trên toàn quốc, tăng 10 hạng so với mốc số liệu tháng 4/2025 (chỉ số của tỉnh chỉ đạt 74,15 điểm, xếp hạng thứ 11/63 tỉnh, thành phố). Điểm công khai, minh bạch, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh chưa cao.

- Xác định nhiệm vụ cải cách TTHC trong thời gian tới đầy khó khăn và

thách thức, để hoàn thành các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP năm 2025, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban quản lý các khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Căn cứ Bảng tính điểm Bộ chỉ số 766, chỉ đạo kiểm tra, đối soát với kết quả đạt được tập trung thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình. Đồng thời, làm rõ nguyên nhân những tồn tại, hạn chế mà không có lý do chính đáng, kịp thời chấn chỉnh trách nhiệm, **đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ** tháng, quý của Người đứng đầu phụ trách, tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định. Trường hợp tiếp tục thực hiện không đạt mục tiêu đề ra thì chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cần chú ý kiểm tra, kiểm soát, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC theo quy định **(100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả đồng bộ hồ sơ TTHC trên Hệ thống)**; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ... bảo đảm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, TCD;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**KT, CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Võ Minh Tâm